

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI
Độc Lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: **19/2024/KDTM-ST**
Ngày: 15/7/2024;
V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA - TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh – Cán bộ hưu trí.

Ông Trần Hữu Hậu – Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Phương Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Mỹ Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2024/TLST-KDTM ngày 04 tháng 01 năm 2024 về tranh chấp “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2024/QĐXXST-KDTM ngày 31 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 176/2024/QĐST-KDTM ngày 24 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP MB (MB);

Địa chỉ: phường T, quận C, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Lưu Trung T - Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị;

Bên được ủy quyền khởi kiện: Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác tài sản - Ngân hàng TMCP MB.

Địa chỉ: nhà B4 K, quận Đ, TP Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Văn P - Chức vụ: Tổng Giám đốc (Theo Hợp đồng ủy quyền số 129/UQ.MB-MBAMC ngày 13/4/2023)

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Mạc Đức T - Chức vụ: phó Giám đốc phụ trách - MB AMC ĐNB (Theo Văn bản ủy quyền số 2470.2/UQ-MBAMC ngày 13/4/2023)

Địa chỉ: phường C, thành phố T, tỉnh B.

Ông Mạc Đức T ủy quyền lại cho ông Lê Văn S, sinh năm 1988 (văn bản ủy quyền số 650/UQ-MBAMC ngày 29/9/2023) - Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ - Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác tài sản - Ngân hàng TMCP MB

Địa chỉ: phường C, Tp T, B.

- **Bị đơn:** 1/ Ông **Nguyễn Công H**, sinh năm 1967;

2/ Bà **Trần Thị Kim U**, sinh năm 1975.

Cùng địa chỉ: 216/1, khu phố 2, phường Tân H, Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

(Ông S có đơn xin xét xử vắng mặt; ông H có đơn xin xét xử vắng mặt, bà U vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP MB là ông Lê Văn S trình bày:

Ngày 30/6/2021, Ngân hàng Thương mại Cổ phần MB – Chi nhánh Đồng Nai đã ký Hợp đồng cho vay với ông Nguyễn Công H và bà Trần Thị Kim U theo Hợp đồng cho vay số: 12203.22.720.18137056.TD, mục đích vay để bổ sung vốn kinh doanh. Tổng số tiền vay là 4.860.000.000 đồng với lãi suất là 8,5 %/năm trong 03 tháng đầu.

Từ khi thực hiện hợp đồng cho vay đến nay ông H, bà U đã thanh toán cho Ngân hàng TMCP MB tổng số tiền lãi là: 269.352.930 đồng.

Ngày 25/3/2023 hợp đồng cho vay của ông Nguyễn Công H và bà Trần Thị Kim U đã đến hạn thanh toán cho Ngân hàng. Tuy nhiên, ông H, bà U không thực hiện trả nợ theo như cam kết trong Hợp đồng cho vay, Khế ước nhận nợ dẫn đến khoản vay chuyển thành nợ quá hạn. Dư nợ tạm tính của ông Nguyễn Công H và bà Trần Thị Kim U đến ngày 15/7/2024 tại Ngân hàng MB

bao gồm nợ gốc là 4.860.000.000 đồng, nợ lãi là 420.505.762 đồng. Tổng cộng số tiền ông H, bà U còn nợ là 5.280.505.762 đồng.

Ngân hàng TMCP MB đã gửi nhiều thông báo, công văn yêu cầu ông Nguyễn Công H và bà Trần Thị Kim U trả nợ hoặc bàn giao tài sản bảo đảm cho Ngân hàng xử lý theo đúng quy định nhưng ông Nguyễn Công H và bà Trần Thị Kim U đều không thực hiện theo yêu cầu. Ngân hàng TMCP MB đã gửi thông báo khởi kiện đến khách hàng và các bên liên quan theo đúng quy định.

Nay, Ngân hàng TMCP MB yêu cầu Tòa án giải quyết sau đây:

1. Buộc ông Nguyễn Công H và bà Trần Thị Kim U thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP MB theo các Hợp đồng cho vay và các Khế ước nhận nợ trên với số tiền (tạm tính đến hết ngày 15/7/2024) là: 5.280.505.762 đồng (Năm tỷ, hai trăm tám mươi triệu, năm trăm lẻ năm nghìn, bảy trăm sáu mươi hai đồng), trong đó nợ gốc: 4.860.000.000 đồng; nợ lãi: 420.505.762 đồng.

2. Kể từ ngày 16/7/2024, ông Nguyễn Công H và bà Trần Thị Kim U phải tiếp tục thanh toán phần nợ lãi phát sinh theo lãi suất thỏa thuận quy định tại các Hợp đồng cho vay và các khế ước nhận nợ cho đến khi thanh toán xong khoản nợ cho Ngân hàng TMCP MB.

3. Tài sản thế chấp là Toàn bộ quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, tại thửa đất số: 386, tờ bản đồ: 46, địa chỉ: phường Tân H, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CX 984540, Sổ vào sổ cấp GCN: CS08733 do Sở Tài nguyên và Môi Trường tỉnh Đồng Nai cấp ngày 04/09/2020 cho bà Nguyễn Thị T, cập nhật chuyển nhượng ngày 14/4/2021 đứng tên ông Nguyễn Công H (theo Hợp đồng thế chấp số 13592.22.720.18137056.BD ngày 31/3/2022 ký kết giữa Ngân hàng TMCP MB với ông Nguyễn Công H, bà Trần Thị Kim U được Công chứng tại Văn phòng công chứng Bùi Ngọc Hiếu ngày 01/04/2022 và đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Văn phòng đăng ký đất đai Chi nhánh Biên Hòa) để bảo đảm cho khoản vay.

3. Về tiền tạm ứng chi phí tố tụng để xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản thế chấp mà Ngân hàng đã nộp thì buộc ông H, bà U phải hoàn trả cho Ngân

hàng. Ngoài ra, Ngân hàng không có yêu cầu gì thêm và không còn tài liệu chứng cứ nào để bổ sung.

Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án ông H, bà U có đến Tòa án làm việc nhưng không đưa ra phương án giải quyết, không có văn bản trình bày nên không có sở giải quyết. Tòa án đã tổng đạt Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Huấn, bà U vắng mặt không có lý do nên không ghi nhận được lời khai.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đơn, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng quy định. Bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật.

- Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP MB (MB) buộc ông Nguyễn Công H và bà Trần Thị Kim U thanh toán tổng số tiền tạm tính đến ngày 15/7/2024 là 5.280.505.762 đồng. Trong đó nợ gốc: 4.860.000.000 đồng; nợ lãi: 420.505.762 đồng.

Kể từ ngày 16/7/2024, ông Nguyễn Công H và bà Trần Thị Kim U phải tiếp tục thanh toán phần nợ lãi phát sinh theo lãi suất thỏa thuận quy định tại các Hợp đồng cho vay và các khế ước nhận nợ số cho đến khi thanh toán xong khoản nợ cho Ngân hàng TMCP MB;

- Trong trường hợp ông Nguyễn Công H, bà Trần Thị Kim U không thực hiện nghĩa vụ thanh toán gốc lãi cho Ngân hàng thì tài sản bảo đảm cho khoản vay là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, tại thửa đất số: 386, tờ bản đồ: 46, địa chỉ: phường Tân H, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CX 984540, Sổ vào sổ cấp GCN: CS08733 do Sở Tài nguyên và Môi Trường tỉnh Đồng Nai cấp ngày 04/09/2020 cho bà Nguyễn Thị T, cập nhật chuyển nhượng ngày 14/4/2021 đứng tên ông Nguyễn Công H (theo Hợp đồng thế chấp số 13592.22.720.18137056.BD ngày 31/3/2022 ký kết

giữa Ngân hàng TMCP MB với ông Nguyễn Công H, bà Trần Thị Kim U được Công chứng tại Văn phòng công chứng Bùi Ngọc Hiếu ngày 01/04/2022 và đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Văn phòng đăng ký đất đai Chi nhánh Biên Hòa) sẽ tiếp tục được dùng để đảm bảo cho khoản vay.

- Về án phí KDTM -ST: Ông Nguyễn Công H và bà Trần Thị Kim U phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 10/7/2024, Tòa án nhận được đơn xin xét xử vắng mặt của đại diện ủy quyền của nguyên đơn là ông Lê Văn S; Ngày 12/7/2024, Tòa án nhận được đơn xin xét xử vắng mặt bị đơn là ông Nguyễn Công H; bị đơn bà Trần Thị Kim U vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 207, 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Ông Nguyễn Công H và bà Trần Thị Kim U đang cư trú tại địa chỉ số 216/1, khu phố 2, phường Tân H, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai nên căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

[3] Về tư cách đương sự: Căn cứ khoản 2 Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định Ngân hàng Thương mại Cổ phần MB là nguyên đơn; Ông Nguyễn Công H, bà Trần Thị Kim U là bị đơn.

[4] Về nội dung tranh chấp: Ngân hàng TMCP MB căn cứ vào chứng cứ là “hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp, đăng ký thế chấp, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, văn bản nhận nợ,” thể hiện nội dung ông H, bà U đã vay của Ngân hàng TMCP MB tổng số tiền 4.860.000.000 đồng, theo Hợp đồng tín dụng số

12203.22.720.18137056.TD ngày 01/04/2022 và văn bản nhận nợ ngày 01/04/2022, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 8,5%/năm trong 03 tháng đầu, ngày đến hạn 25/3/2023; Mục đích vay để bổ sung vốn kinh doanh.

Quá trình giải quyết vụ án ông H, bà U có đến Tòa án làm việc, xem xét thẩm định tại chỗ nhưng không có bản khai và cung cấp tài liệu chứng cứ phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên ông H, bà U đã tự tước đi việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Như vậy, việc Ngân hàng TMCP MB cho ông Nguyễn Công H, bà Trần Thị Kim U vay khoản tiền tín dụng và thế chấp tài sản như Ngân hàng trình bày là có thật.

Việc thế chấp tài sản đảm bảo cho khoản vay là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, tại thửa đất số: 386, tờ bản đồ: 46, địa chỉ phường Tân H, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CX 984540, Sổ vào sổ cấp GCN: CS08733 do Sở Tài nguyên và Môi Trường tỉnh Đồng Nai cấp ngày 04/09/2020 cho bà Nguyễn Thị T, cập nhật chuyển nhượng ngày 14/4/2021 đứng tên ông Nguyễn Công H (theo Hợp đồng thế chấp số 13592.22.720.18137056.BD ngày 31/3/2022 ký kết giữa Ngân hàng TMCP MB với ông Nguyễn Công H, bà Trần Thị Kim U được Công chứng tại Văn phòng công chứng Bùi Ngọc Hiếu ngày 01/04/2022 và đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Văn phòng đăng ký đất đai Chi nhánh Biên Hòa) để đảm bảo cho khoản vay tín dụng nói trên đã được thực hiện theo đúng quy định tại các Điều 500, 501, Điều 502 Bộ luật Dân sự 2015 và Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BTP-BTNMT ngày 23 tháng 6 năm 2016 của Bộ Tư pháp và Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng TMCP MB: Buộc ông Nguyễn Công H, bà Trần Thị Kim U phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến hết ngày 15/7/2024 là 5.280.505.762 đồng. Trong đó: nợ gốc: 4.860.000.000

đồng; nợ lãi: 420.505.762 đồng; Ông Nguyễn Công H, bà Trần Thị Kim U còn phải thanh toán phần nợ lãi phát sinh đối với số nợ còn lại theo mức lãi suất quá hạn thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký kết với Ngân hàng kể từ ngày 16/7/2024 đến khi thanh toán xong các khoản nợ; Đồng thời, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, tại thửa đất số: 386, tờ bản đồ: 46, địa chỉ: phường Tân H, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CX 984540, Sổ vào sổ cấp GCN: CS08733 do Sở Tài nguyên và Môi Trường tỉnh Đồng Nai cấp ngày 04/09/2020 cho bà Nguyễn Thị T, cập nhật biến động ngày 14/4/2021 đứng tên ông Nguyễn Công H (theo Hợp đồng thế chấp số 13592.22.720.18137056.BD ngày 31/3/2022 ký kết giữa Ngân hàng TMCP MB với ông Nguyễn Công H, bà Trần Thị Kim U được Công chứng tại Văn phòng công chứng Bùi Ngọc Hiếu ngày 01/04/2022 và đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Văn phòng đăng ký đất đai Chi nhánh Biên Hòa) để bảo đảm cho khoản vay.

[5] Về tiền tạm ứng chi phí tố tụng để xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản thế chấp mà Ngân hàng đã nộp là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) thì buộc ông H, bà U phải hoàn trả cho Ngân hàng là phù hợp do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận.

[6] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Ông Nguyễn Công H và bà Trần Thị Kim U phải chịu 113.280.506 đồng (Một trăm mười ba triệu hai trăm tám mươi nghìn năm trăm lẻ sáu đồng)

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP MB số tiền 56.610.111 đồng (Năm mươi sáu triệu sáu trăm mười nghìn một trăm mười một đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001911 ngày 26/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa.

[7] Quan điểm đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa và đương sự:

- Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa về đường lối giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử sơ thẩm nên chấp nhận.

- Xét yêu cầu của Ngân hàng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử sơ thẩm nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 26, Điều 35 và Điều 39, Điều 147, Điều 184, Điều 203, khoản 1 Điều 207, Điều 220, Điều 228, Điều 238, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 429, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015; Khoản 3 Điều 317 Luật thương mại; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Áp dụng Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Áp dụng Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm có hiệu lực ngày 15/3/2019;

Tuyên xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP MB đối với ông Nguyễn Công H, bà Trần Thị Kim U về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Buộc ông Nguyễn Công H, bà Trần Thị Kim U phải thanh toán toàn bộ nợ gốc và lãi cho Ngân hàng TMCP MB với tổng số tiền tính đến ngày 15/7/2024 là: 5.280.505.762 đồng (Năm tỷ hai trăm tám mươi triệu năm trăm lẻ năm nghìn bảy trăm sáu mươi hai đồng). Trong đó nợ gốc: 4.860.000.000 đồng (Bốn tỷ tám trăm sáu mươi triệu); Nợ lãi: 420.505.762 đồng (Bốn trăm hai mươi triệu năm trăm lẻ năm nghìn bảy trăm sáu mươi hai đồng).

Kể từ ngày 16/7/2024 ông Nguyễn Công H, bà Trần Thị Kim U phải thanh toán phần nợ lãi phát sinh đối với số nợ còn lại theo mức lãi suất thỏa

thuận trong Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký kết với Ngân hàng TMCP MB cho đến khi thanh toán xong khoản nợ;

Tài sản bảo đảm cho khoản vay của ông Nguyễn Công H, bà Trần Thị Kim U là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, tại thửa đất số 386, tờ bản đồ: 46, địa chỉ phường Tân H, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CX 984540, Số vào sổ cấp GCN: CS08733 do Sở Tài nguyên và Môi Trường tỉnh Đồng Nai cấp ngày 04/09/2020 cho bà Nguyễn Thị T, cập nhật biến động ngày 14/4/2021 đứng tên ông Nguyễn Công H (theo Hợp đồng thế chấp số 13592.22.720.18137056.BĐ ngày 31/03/2022 ký kết giữa Ngân hàng TMCP MB với ông Nguyễn Công H, bà Trần Thị Kim U được Công chứng tại Văn phòng công chứng Bùi Ngọc Hiếu ngày 01/04/2022 và đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Văn phòng đăng ký đất đai Chi nhánh Biên Hòa).

- Về tiền tạm ứng chi phí tố tụng: Buộc ông Nguyễn Công H, bà Trần Thị Kim U phải hoàn trả cho Ngân hàng TMCP MB số tiền là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

- Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Ông Nguyễn Công H và bà Trần Thị Kim U phải chịu 113.280.506 đồng (Một trăm mười ba triệu hai trăm tám mươi nghìn năm trăm lẻ sáu đồng)

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP MB số tiền 56.610.111 đồng (Năm mươi sáu triệu sáu trăm mười nghìn một trăm mười một đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001911 ngày 26/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP Biên Hòa;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Biên Hòa;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ- Văn phòng.

Nguyễn Thị Quỳnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

